

Hà Nội, ngày 19 tháng 01 năm 2026

Số: 02 /QĐ-NATACP

## QUYẾT ĐỊNH

### Về việc công bố công khai Quyết định giao dự toán NSNN năm 2026 của Viện Nghiên cứu Nam Á, Tây Á và Châu Phi

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ và Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC;

Căn cứ Quyết định số 928/QĐ/KHXH ngày 25/07/2025 của Chủ tịch Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Viện Nghiên cứu Nam Á, Tây Á và Châu Phi;

Xét đề nghị của Phòng Hành chính – Tổng hợp,

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Công bố công khai Quyết định giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2026 của Viện Nghiên cứu Nam Á, Tây Á và Châu Phi (theo quyết định và dự toán đính kèm).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Các ông (bà) Trưởng phòng Phòng Hành chính - Tổng hợp, Kế toán đơn vị và các bộ phận liên quan có trách nhiệm thực hiện Quyết định này./.

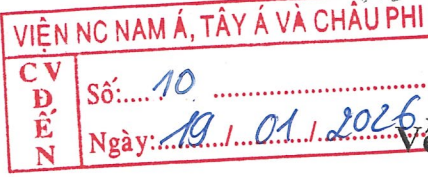
THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ



Nguyễn Xuân Trung

Số: 4891/QĐ-KHXH

Hà Nội, ngày 31 tháng 12 năm 2025



## QUYẾT ĐỊNH

Về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2026

### CHỦ TỊCH VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM

Căn cứ Nghị định số 32/2025/NĐ-CP ngày 25/2/2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 2638/QĐ-TTg ngày 03/12/2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 2660/QĐ-TTg ngày 05/12/2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao chi tiết dự toán ngân sách nhà nước năm 2026;

Theo đề nghị của Trưởng ban Ban Tài chính và Quản lý khoa học.

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2026 cho các đơn vị thuộc và trực thuộc Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam theo phụ lục đính kèm. Dự toán chi được giao đã tạm để lại 10% chi thường xuyên không bao gồm tiết kiệm tạo nguồn cải cách tiền lương theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ.

**Điều 2.** Căn cứ dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2026 được giao, Thủ trưởng các đơn vị tổ chức thực hiện theo đúng quy định của Luật Ngân sách Nhà nước và các văn bản hướng dẫn thực hiện.

**Điều 3.** Chánh văn phòng, Trưởng ban Ban Tài chính và Quản lý khoa học, Thủ trưởng các đơn vị chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Bộ Tài chính;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch Viện Hàn lâm;
- KBNN;
- KBNN nơi giao dịch (gửi qua đơn vị sử dụng ngân sách);
- Lưu: VT, Ban TCKH.

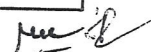


**Phụ lục**  
**DỰ TOÁN THU, CHI NSNN NĂM 2026**  
**Đơn vị: Viện NC Nam Á, Tây Á và Châu Phi**  
**Mã số: 1072365**  
**Mã KBNN: 0012**

(Kèm theo Quyết định số 488/QĐ-KHXH ngày 31 tháng 12 năm 2025  
của Chủ tịch Viện Hàn lâm KHXH Việt Nam)

Đơn vị: 1.000 đồng

Nội dung	Tổng số
<b>I. TỔNG SỐ THU, CHI, NỢP NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC</b>	
<b>1. Tổng số thu</b>	<b>11.000</b>
- Thu bán tạp chí	11.000
<b>2. Chi từ nguồn thu được để lại</b>	<b>11.000</b>
- Bán tạp chí	11.000
<b>3. Số nợp ngân sách Nhà nước</b>	<b>-</b>
<b>II. DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC</b>	<b>8.817.938</b>
<b>1. Sự nghiệp khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số (loại 100-101)</b>	<b>8.817.938</b>
1.1 Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ	1.547.100
Trong đó: + Kinh phí được giao khoán	1.547.100
+ Kinh phí không được giao khoán	
1.2 Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	6.514.725
1.3 Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	301.545
1.4 Kinh phí Quỹ tiền thưởng	454.568



# THÔNG BÁO DỰ TOÁN NSNN NĂM 2026

Đơn vị: Viện Nghiên cứu Nam Á, Tây Á và Châu Phi

(Kèm theo Quyết định số 1854/QĐ-KHXH ngày 31 tháng 12 năm 2025  
của Chủ tịch Viện Hàn lâm KHXH Việt Nam)

Đơn vị: 1.000 đồng

Mục	T/mục	Tên mục	Số tiền
		<b>A. TỔNG SỐ THU, CHI, NỢP NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC</b>	
		<b>1. Tổng số thu</b>	<b>11.000</b>
		- Thu bán tạp chí	11.000
		<b>2. Chi từ nguồn thu được để lại</b>	<b>11.000</b>
		- Bán tạp chí	11.000
		<b>3. Số nộp ngân sách Nhà nước</b>	-
		<b>B. DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC (chưa trừ kinh phí tiết kiệm 10% để bổ sung nguồn an sinh xã hội)</b>	<b>9.797.709</b>
<b>LOẠI 100-101</b>		<b>SỰ NGHIỆP KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ, ĐỔI MỚI SÁNG TẠO VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ</b>	<b>9.797.709</b>
		<b>I. KINH PHÍ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ</b>	<b>1.719.000</b>
7060		<b>Chi phí nghiệp vụ chuyên môn từng ngành</b>	<b>1.719.000</b>
	7061	<b>Chi khoán thực hiện nghiên cứu khoa học</b>	<b>1.719.000</b>
		1. Nhiệm vụ khoa học cấp Bộ, cấp cơ sở	1.719.000
		1.1. <i>Nhiệm vụ khoa học cấp Bộ</i>	1.000.000
		Hợp tác kinh tế giữa một số quốc gia Nam Á và Đông Nam Á từ năm 2015 đến nay	125.000
		Các giải pháp phát triển kinh tế biển xanh ở Ấn Độ, Pakistan, Bangladesh	125.000
		Vai trò của chính phủ Ấn Độ thúc đẩy đổi mới sáng tạo trong công nghiệp dưới tác động của bối cảnh mới	125.000
		Thị trường Halal thế giới và gợi ý chính sách với Việt Nam	125.000
		Đánh giá 5 năm thực hiện Hiệp định Khu vực Thương mại Tự do Lục địa Châu Phi AfCFTA	125.000
		Các chính sách thuế quan của Ấn Độ: cơ hội và thách thức cho Việt Nam	125.000
		Đối ngoại nhân dân giữa Việt Nam và Ấn Độ trong bối cảnh mới	125.000
		Chính sách hỗ trợ đổi mới sáng tạo ở Nam Phi, Kenya và Morocco	125.000
		1.2. <i>Nhiệm vụ cấp cơ sở</i>	719.000
		<b>II. KINH PHÍ NHIỆM VỤ THƯỜNG XUYÊN</b>	<b>7.238.584</b>

Mục	T/mục	Tên mục	Số tiền
6000, 6050, 6100, 6300		* Tiền lương, tiền công, phụ cấp lương và các khoản đóng góp (Trong đó dự kiến tăng lương 45.432.735 đồng)	6.327.778
6050, 6100, 6300, 6750		Chi trả lương lao động hợp đồng	409.406
6200		Tiền thưởng	37.000
6250		Phúc lợi tập thể	27.600
6500		Thanh toán dịch vụ công cộng	10.000
	6504	Thanh toán tiền vệ sinh môi trường	10.000
6550		Vật tư văn phòng	69.600
6600		Thông tin, tuyên truyền, liên lạc	43.600
6650		Hội nghị	23.400
6700		Công tác phí	103.000
6750		Chi phí thuê mướn	40.000
	6751	Thuê phương tiện vận chuyển	40.000
6900		Sửa chữa, duy tu tài sản phục vụ công tác chuyên môn và các công trình cơ sở hạ tầng	68.600
	6949	Các tài sản và công trình hạ tầng cơ sở khác (Trong đó tiền bảo trì phần mềm kế toán 5trđ)	68.600
7750		Chi phí khác	78.600
		<b>III. KINH PHÍ NHIỆM VỤ KHÔNG THƯỜNG XUYÊN</b>	<b>335.050</b>
7000		Chi phí nghiệp vụ CM của từng ngành	335.050
	7049	Chi phí khác	335.050
		1. Tạp chí	145.000
		- Tạp chí Tiếng Việt	125.000
		- Tạp chí Tiếng Anh	20.000
		2. Hội thảo khoa học (Diễn đàn quốc tế Á - Phi 2026: Thúc đẩy kết nối số các quốc gia Nam Bán Cầu)	80.000
		3. Quản lý khoa học, hội đồng khoa học	79.050
		4. Hoạt động của cổng thông tin điện tử	31.000
		<b>IV. QŨY TIỀN THƯỞNG</b>	<b>505.075</b>
		<b>C. KINH PHÍ TIẾT KIỆM 10% ĐỂ BỔ SUNG NGUỒN AN SINH XÃ HỘI</b>	<b>979.771</b>
		<b>D. TỔNG KINH PHÍ CÒN LẠI SAU TIẾT KIỆM 10%</b>	<b>8.817.938</b>

*Handwritten signature*